

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 42/2025/DS-ST.

Ngày 13 – 3 – 2025.

V/v *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Lâm Quang Tâm.

Ông La Thanh Long.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2024/TLST – DS, ngày 31 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST – DS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QĐST – DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Minh T.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lư Trường T. Địa chỉ: Ấp 6, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 11/12/2024). Vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Võ Tuyết V.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Minh T do ông Lư Trường T đại diện trình bày: Vào ngày 31/7/2024,

bà Trần Thị Minh T có cho bà Võ Tuyết V vay số tiền 296.000.000 đồng, có thỏa thuận tiền lãi là 10.000.000 đồng/tháng, thời hạn trả lãi vào ngày 01 hàng tháng. Khi vay có làm giấy mượn tiền có chữ viết tay và chữ ký của bà Võ Tuyết V. Đến ngày 24/8/2024, bà Trần Thị Minh T tiếp tục cho bà Võ Tuyết V vay thêm số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng bà Võ Tuyết V có vay của bà Trần Thị Minh T số tiền là 301.000.000 đồng. Sau khi vay tiền bà Võ Tuyết V không thực hiện trả lãi đúng theo thỏa thuận, bà Trần Thị Minh T đã nhiều lần yêu cầu bà Võ Tuyết V thực hiện việc trả tiền nhưng bà Võ Tuyết V không thực hiện. Nay bà Trần Thị Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Tuyết V trả số tiền vay còn nợ gốc là 301.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay tiền đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, ông Lư Trường T đại diện cho bà Trần Thị Minh T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Tuyết V đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là bà Võ Tuyết V vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Trần Thị Minh T có nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 31/7/2024 số tiền 296.000.000 đồng (bản sao) có chữ ký của bà Võ Tuyết V được Văn phòng Thừa phát lại Hậu Giang lập Vi bằng số: 15/2025/VB-TPL ngày 10/3/2025 và bản sao kê chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của bà Trần Thị Minh T qua tài khoản của bà Võ Tuyết V. Bà Võ Tuyết V không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Minh T khởi kiện bà Võ Tuyết V cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Võ Tuyết V có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Võ Tuyết V có vay của bà Trần Thị Minh T số tiền tổng cộng là 301.000.000 đồng, có làm biên nhận và chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 10.000.000 đồng/tháng, không có thỏa thuận thời hạn trả. Sau khi vay tiền đến nay bà Trần Thị Minh T yêu cầu trả nợ nhưng bà Võ Tuyết V không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay bà Trần Thị Minh T khởi kiện yêu cầu bà Võ Tuyết V trả nợ theo biên nhận và giấy chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng bà Võ Tuyết V đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bà Võ

Tuyết V cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho bà Trần Thị Minh T. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do bà Võ Tuyết V không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ bà Trần Thị Minh T, trong khi bà Trần Thị Minh T cung cấp được biên nhận vay số tiền 296.000.000 đồng có chữ ký của bà Võ Tuyết V và các đoạn tin nhắn điện thoại chứng minh bà Võ Tuyết V có vay số tiền nêu trên được Văn phòng Thừa phát lại Hậu Giang lập Vi bằng số: 15/2025/VB-TPL ngày 10/3/2025. Ngoài ra, bà Trần Thị Minh T còn cung cấp thêm bản sao kê chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của bà Trần Thị Minh T qua tài khoản của bà Võ Tuyết V, nên Hội đồng xét xử xác định việc bà Trần Thị Minh T khởi kiện bà Võ Tuyết V yêu cầu trả số tiền vay còn nợ tổng cộng 301.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án ông Lư Trường T đại diện cho bà Trần Thị Minh T cho rằng hai bên tự thỏa thuận lãi suất trong biên nhận là 10.000.000 đồng/tháng đối với số tiền vay 296.000.000 đồng; đối với số tiền vay 5.000.000 đồng không có thỏa thuận tính lãi, từ khi vay tiền đến nay bà Võ Tuyết V không đóng lãi số tiền đã vay. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Do đó, việc các bên thỏa thuận lãi suất 10.000.000 đồng/tháng đối với số tiền 296.000.000 đồng là vượt quá quy định của pháp luật. Nay bà Trần Thị Minh T yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền vay từ ngày vay đến ngày xét xử vụ án là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi suất của số tiền 296.000.000 đồng với mức lãi suất là 20%/năm (1,66%/tháng) và số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng). Cách tính như sau:

$296.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 223 \text{ ngày (từ ngày 31/7/2024 đến ngày 13/3/2025): } 30 = 36.524.400 \text{ đồng.}$

$5.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 197 \text{ ngày (từ ngày 24/8/2024 đến ngày 13/3/2025)} : 30 = 272.500 \text{ đồng.}$

Tổng cộng tiền lãi là: $36.524.400 \text{ đồng} + 272.500 \text{ đồng} = 36.796.900 \text{ đồng.}$

Như vậy, bà Võ Tuyết V phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Minh T số tiền còn nợ tổng cộng vốn, lãi là $301.000.000 \text{ đồng} + 36.796.900 \text{ đồng} = 337.796.900 \text{ đồng.}$

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn bà Võ Tuyết V phải chịu.

[5] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Lư Trường T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Võ Tuyết V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Võ Tuyết V phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Minh T số tiền vay còn nợ tổng cộng là 337.796.900 (Ba trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm) đồng. Trong đó: Tiền vốn gốc là 301.000.000 (ba trăm linh một triệu) đồng; tiền lãi là 36.796.900 (ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Tuyết V phải chịu 16.889.845 (mười sáu triệu tám trăm tám mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi lăm) đồng.

Bà Trần Thị Minh T được nhận lại 7.525.000 (bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001361 ngày 26/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn